

ANALYSIS OF SOME KOREAN TRANSLATION ERRORS OF THE FOURTH YEAR STUDENTS OF FOREIGN LANGUAGE SCHOOL - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Tran Ngoc Anh*, Tang Thi Thuy Ngan

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	14/5/2023	This study aims to survey and analyze translation errors in the process of learning Korean Interpretation of fourth-year students at Foreign Language School - Thai Nguyen University. Research subjects include 78 students studying Korean at the school. Data collection tools were based on the Korean Interpretation 1 module in the training program, learning results, tests, language practice skills in the learning and training process of students in the second semester of the academic year 2022-2023. Research results show that most students often encountered errors in translation content and translation skills. Their common errors in translation content included grammar errors, word choice errors, style, pragmatics... In particular, word-to-word translation errors accounted for the highest rate of 75.6%, and most students made mistakes in their translation skills. This study is a useful reference resource for teachers and students studying Korean. From the analysis results, the authors make suggestions to help teachers and students improve the quality of teaching and learning in Korean translation lessons in the next semesters.
Revised:	15/6/2023	
Published:	15/6/2023	
KEYWORDS		
Errors		
Translate		
Korean		
Contents of the translation		
Translation skills		

PHÂN TÍCH MỘT SỐ LỖI PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ TƯ TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Trần Ngọc Anh*, Tăng Thị Thùy Ngan

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	14/5/2023	Nghiên cứu này nhằm mục đích khảo sát và phân tích các lỗi phiên dịch trong quá trình học phiên dịch tiếng Hàn Quốc của sinh viên năm thứ tư trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Đối tượng nghiên cứu bao gồm 78 sinh viên theo học tiếng Hàn Quốc của trường. Các công cụ thu thập dữ liệu dựa theo học phần Phiên dịch tiếng Hàn 1 trong chương trình đào tạo, các kết quả học tập, các bài kiểm tra, các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong quá trình học tập và rèn luyện của học kỳ 2 năm học 2022-2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết sinh viên thường gặp các lỗi về nội dung bản dịch và kỹ năng dịch. Lỗi về nội dung bản dịch sinh viên hay mắc phải như lỗi ngữ pháp, lỗi lựa chọn từ, văn phong, ngữ dụng... trong đó, lỗi dịch từ đối từ chiếm tỉ lệ cao nhất 75,6%, và hầu hết sinh viên đều mắc lỗi kỹ năng phiên dịch. Nghiên cứu này là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên và sinh viên theo học tiếng Hàn. Từ kết quả phân tích, nhóm tác giả đưa ra những đề xuất nhằm giúp thầy và trò nâng cao chất lượng dạy - học trong các giờ học phiên dịch tiếng Hàn ở các học kỳ tiếp theo.
Ngày hoàn thiện:	15/6/2023	
Ngày đăng:	15/6/2023	
TỪ KHÓA		
Lỗi		
Phiên dịch		
Tiếng Hàn		
Nội dung bản dịch		
Kỹ năng dịch		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7931>

* Corresponding author. Email: ngocanhkorean@gmail.com

1. Giới thiệu

Trong quá trình học tập và giảng dạy ngoại ngữ nói chung, việc xảy ra lỗi trong khi thực hành tiếng của sinh viên là điều tất yếu và cần thiết. Bởi thông qua lỗi, sinh viên có thể nhận biết được bản thân sai hay đúng ở đâu, tại sao lại xảy ra lỗi đó. Từ những lần sai sót như vậy, sinh viên có thể đúc rút kinh nghiệm cho bản thân, khắc phục lỗi để những lần tiếp theo có thể thực hành tiếng một cách trôi chảy hơn. Lỗi cung cấp cho các nhà nghiên cứu những bằng chứng về quá trình thụ đắc ngôn ngữ, cung cấp cho người học những chiến lược học ngoại ngữ để khám phá ngôn ngữ đích. Những lỗi hay mắc phải của sinh viên như lỗi ngữ pháp, lỗi từ vựng, lỗi phát âm... Mỗi ngôn ngữ lại có cấu trúc trật tự từ khác nhau, lỗi trật tự từ cũng là lỗi sai cơ bản mà sinh viên thường hay mắc phải cho dù học ngôn ngữ nào [1]. Đây cũng là lỗi ảnh hưởng đến chất lượng bản dịch khi sinh viên tiếp cận với các học phần dịch ngôn ngữ có trật tự từ khác hẳn với Tiếng Việt.

Bàn về dịch thuật, các nhà nghiên cứu đã đặt ra các tiêu chí cho một bản dịch tốt. Họ cho rằng một bản dịch tốt là bản dịch dễ hiểu, gãy gọn và lưu loát. Nhà nghiên cứu cũng nhấn mạnh bản dịch có thể dựng lại bối cảnh văn hóa và lịch sử của văn bản gốc hay dịch rõ ràng những chữ viết tắt, các từ, cụm từ phiếm chỉ, bài hát, lời ru, bản dịch truyền tải càng nhiều ý của văn bản gốc càng tốt [2].

Tuy nhiên, một trường phái khác lại đưa ra các tiêu chí khác đối với người dịch và một bản dịch tốt. Học giả đề cập đến kiến thức về từ vựng và ngữ pháp của ngôn ngữ nguồn, kiến thức và sự hiểu biết về văn bản cần dịch. Bên cạnh đó, học giả còn nói về khả năng của người dịch trong việc chuyển thể văn bản cần dịch (văn bản ngôn ngữ nguồn) sang ngôn ngữ đích [3].

Bên cạnh tiêu chí của bản dịch, có nghiên cứu lại đề xuất một mô hình thực tế để đánh giá chất lượng trong dịch thuật, đặt ra các tiêu chí về nội dung cũng như các tiêu chí về phong cách trong dịch thuật ở vị trí quan trọng ngang nhau. Mô hình này bao gồm một tập hợp các tiêu chuẩn chính: tiêu chuẩn liên quan đến nội dung và tiêu chuẩn liên quan đến hình thức [4].

Như vậy, trong khi có trường phái quan tâm đến chất lượng bản dịch trên khía cạnh nội dung, kiến thức về từ vựng, ngữ pháp hoặc kiến thức nền thì cũng có trường phái chú ý đến cả hai tiêu chí nội dung và hình thức.

Tìm hiểu sâu hơn về lĩnh vực lỗi dịch thuật, có thể thấy phân tích lỗi của máy dịch và quá trình dịch cũng được các nhà nghiên cứu đề cập đến trong những năm gần đây [5], hay phân tích cụ thể bản dịch truyện của sinh viên nhằm đề xuất những cách dịch hiệu quả hơn [6]. Ở trong nước, khi nói về lỗi dịch thuật, một số tác giả đã chỉ ra lỗi dịch văn bản thường hay mắc phải của người học trong quá trình thực hành tiếng [7]. Học ngoại ngữ nói chung và tiếng Hàn nói riêng là một quá trình gian nan, vất vả. Người học cần dành nhiều thời gian, tập trung, chăm chỉ rèn luyện, tích lũy từng ngày.

Trong một nghiên cứu khảo sát lỗi dịch thuật trong các biển báo, tác giả Nguyễn Thị Minh Tâm và các cộng sự đã đưa ra 4 tiêu chí đánh giá bản dịch dựa trên mô hình phân tích bản dịch liên quan đến vấn đề về chính tả, ngữ pháp; vấn đề về lựa chọn từ vựng (từ và cấu trúc); vấn đề về nội dung dịch; ngữ dụng và phong cách ngôn ngữ [8].

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả kết hợp phân tích các tiêu chí đánh giá bản dịch của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước để xây dựng khảo sát và phân tích lỗi trong quá trình học Phiên dịch tiếng Hàn 1 của sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

Với vấn đề đặt ra như trên, chúng tôi tập trung vào hai nội dung nghiên cứu chính tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên là:

(1) Khảo sát và phân tích tỉ lệ mắc lỗi của sinh viên năm thứ tư tại trường khi học Phiên dịch tiếng Hàn 1 học kỳ 2 năm học 2022-2023.

(2) Đề xuất một số giải pháp giúp giảng viên và sinh viên có thể tìm ra hướng khắc phục hiệu quả, nâng cao chất lượng thực hành dịch.

Các kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để phân tích các lỗi khi học Phiên dịch tiếng Hàn Quốc, từ đó có cái nhìn tổng quan về ngôn ngữ mà sinh viên theo học. Với mục tiêu nâng cao

chất lượng giảng dạy, học tập cho sinh viên theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày rõ hơn về phương pháp thực hiện và các kết quả nghiên cứu đã đạt được.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết là kết quả nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp thu thập số liệu, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm và phương pháp lịch sử. Trên cơ sở nhận định, tổng hợp dữ liệu, bài viết sẽ phân tích các lỗi phiên dịch khi học Phiên dịch tiếng Hàn 1 của sinh viên năm thứ 4 trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên; đồng thời tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu từ các tài liệu thứ cấp, bài viết logic hóa các luận điểm để làm sáng tỏ các lỗi mà sinh viên hay gặp.

Thêm vào đó, bài viết khảo sát về lỗi phiên dịch của sinh viên và dựa vào kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của giảng viên để đánh giá các lỗi sai mà sinh viên hay gặp. Đối tượng khảo sát cho nghiên cứu này bao gồm 78 sinh viên năm thứ 4 đang theo học tiếng Hàn Quốc tại Trường Ngoại ngữ. Dữ liệu khảo sát được thực hiện bằng bảng hỏi, quan sát, đối chiếu dựa theo học phần Phiên dịch tiếng Hàn trong chương trình đào tạo, các kết quả học tập, các bài kiểm tra, các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong quá trình học tập và rèn luyện của học kỳ 2 năm học 2022-2023. Bài nghiên cứu này chỉ tập trung vào một số lỗi sai về nội dung và kỹ năng phiên dịch mà sinh viên thường hay gặp phải. Cuối cùng, bài viết tổng hợp, kết nối các kết quả nghiên cứu để đưa ra một số giải pháp giúp sinh viên có thể khắc phục nhược điểm trong quá trình dịch nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Hàn Quốc trong nhà trường.

Các thông tin và dữ liệu sau khi được khảo sát đều được phân tích, xử lý và biểu đạt bằng bảng biểu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Yếu tố đánh giá bản dịch tiếng Hàn

3.1.1. Tài liệu dùng để đánh giá

Giáo trình dùng cho học phần này là “Hội thoại Hàn Việt theo chủ đề” của tác giả ThS. Lê Thị Thanh Mai, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, 2010. Nội dung các bài thực hành dịch song ngữ liên quan đến các chủ đề cũng như bối cảnh thường gặp trong cuộc sống hằng ngày như tại khách sạn, tại ngân hàng, tại bệnh viện, tại trung tâm thương mại... Bên cạnh đó, giảng viên sử dụng thêm tài liệu nâng cao là “Luyện dịch trung cao cấp tiếng Hàn Quốc” của tác giả Lê Huy Khoa, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2019. Nội dung luyện dịch song ngữ bao gồm các chủ đề liên quan đến phiên dịch tại hội nghị, đóng vai trò người dẫn chương trình...

3.1.2. Các yếu tố đánh giá bản dịch nói tiếng Hàn

Để có một bản dịch nói tốt, đạt yêu cầu, người học cần trang bị cho mình không chỉ khối kiến thức về chuyên môn mà còn thường xuyên luyện tập nâng cao trình độ, kỹ năng trình bày trước đám đông một cách hiệu quả. Đây là quá trình đòi hỏi nhiều thời gian và công sức rèn luyện, trau dồi của người học. Chính vì thế, có thể đưa ra một số yếu tố để đánh giá một bản dịch nói tiếng Hàn như sau:

- Truyền tải đúng ý, đúng nội dung yêu cầu từ văn bản gốc sang ngôn ngữ đích bằng lời nói (có thể dịch xuôi hoặc dịch ngược).
- Sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng ngữ cảnh, tình huống.
- Luôn chú ý sử dụng kính ngữ trong quá trình dịch.
- Trình bày trôi chảy, lưu loát, phát âm rõ ràng, ngữ điệu uyển chuyển.
- Tác phong nhanh nhẹn, thái độ tự tin dịch nói trước đám đông.

Trong quá trình thực hành dịch nói tiếng Hàn trên lớp của sinh viên, dựa theo các yếu tố đánh giá bản dịch, có thể thấy đa phần sinh viên thường hay mắc lỗi cả về nội dung kiến thức lẫn kỹ năng. Phần tiếp theo, nhóm tác giả sẽ phân tích chi tiết các lỗi mà sinh viên hay mắc phải.

3.2. Lỗi phiên dịch về nội dung

3.2.1. Lỗi phát âm (từ trong ngoặc vuông thể hiện cách phát âm)

Văn bản gốc (1): “Xin cho hỏi phòng của bệnh nhân Kim Mi Seon nhập viện ngày hôm qua ở đâu ạ?”

Bản dịch của sinh viên 1: “어제 입원[입원]한 김미선 씨의 병실은[병실은] 어디에 있습니까?”

Bản dịch của sinh viên 2: “어제 입원한 김미선 씨의 병실은[병실은] 어디에 있어요?”

Phân tích: Trong cách dịch của cả hai sinh viên đều không phát âm theo đúng quy tắc nối âm. Nếu âm tiết trước có chứa phụ âm cuối, âm tiết sau bắt đầu bằng âm câm “ㅇ”, khi phát âm chúng ta phải chuyển phụ âm cuối của âm tiết trước cho âm tiết sau. Như vậy, trong phần in đậm của bản dịch, cả hai sinh viên đều không thực hiện quy tắc nối âm. Điều này khiến cho câu dịch không còn mềm mại, khô cứng và dễ gây khó nghe.

Gợi ý bản dịch (1): “어제 입원[이벤]한 김미선 씨의 병실은[병신큰] 어디에 있습니까?”

Văn bản gốc (2): “Gà hầm sâm là một trong các món ăn ngon và nổi tiếng nhất ở nhà hàng chúng tôi.”

Bản dịch của sinh viên 1: “삼계탕은 우리 식당의 가장 유명하고 맛있는[마실는] 음식중에 하나입니다.”

Bản dịch của sinh viên 2: “삼계탕은 우리 식당의 가장 유명하고 맛있는[말일는] 음식중에 하나입니다.”

Phân tích: Thực tế ở đây phải được phát âm là [마신는]. Bởi vì khi đọc cụm từ này phải kết hợp cả quy tắc nối âm và biến âm. Ở câu dịch này có thể thấy cả hai sinh viên đều phát âm sai từ 맛있는 thành 2 âm khác nhau là [마실는] và [말일는]. Điều này phản ánh tư duy phát âm của người học vẫn còn nhầm lẫn theo phát âm Tiếng Việt, viết như nào đọc như thế.

Gợi ý bản dịch (2): “삼계탕은 우리 식당의 가장 유명하고 맛있는[마신는] 음식중에 하나입니다.”

3.2.2. Lỗi ngữ pháp

Văn bản gốc (3): “Do tai nạn giao thông nên anh ấy phải nhập viện từ tuần trước.”

Bản dịch của sinh viên 1: “교통사고가 나서 그는 지난주에 병원에 입원해야 했습니다.”

Bản dịch của sinh viên 2: “교통사고가 나기 때문에 그는 지난주에 병원에 입원해야 했습니다.”

Phân tích: Trong câu dịch trên cả hai sinh viên đều sử dụng cấu trúc ngữ pháp (아/어서 hoặc 기 때문에) chỉ nguyên nhân, kết quả “ vì... nên”. Tuy nhiên, xét về ý nghĩa của văn bản gốc có thể thấy nguyên nhân của sự việc mang tính khách quan, tự nhiên nên cấu trúc ngữ pháp được dùng trong trường hợp này sẽ là (으)로 인해. (으)로 인해 là cấu trúc mang sắc thái trang trọng, thường dùng trong tin tức, báo chí... Sai sót này có thể thấy xuất phát từ việc người học chưa nắm vững được ý nghĩa và cách sử dụng của một số cấu trúc có ý nghĩa tương đương nhau. Người học cần rèn luyện và thực hành sử dụng ngữ pháp nhiều hơn nữa.

Gợi ý bản dịch (3): “교통사고로 인해 그는 지난주에 병원에 입원해야 했습니다.”

Văn bản gốc (4): “Có rất nhiều sinh viên đang tập trung tại sân vận động của trường.”

Bản dịch của sinh viên 1: “학교 운동장에서 모여 있는 학생들을 많아요.”

Bản dịch của sinh viên 2: “학교 운동장에 모여 있는 학생들을 있습니다.”

Phân tích: Trong bản dịch của hai sinh viên trên đều mắc lỗi dùng sai tiểu từ 을/를; 에/에서 và 이/가. Với ý nghĩa chỉ sự tồn tại thì 있다/없다 luôn luôn đi với tiểu từ 이/가 và tiểu từ 에. Tuy nhiên, sinh viên lại nhầm lẫn sử dụng tiểu từ 을 trong khi phải dùng 이, sử dụng tiểu từ 에서

trong khi phải dùng 예. Thực tế trên cho thấy người học đang nhầm lẫn giữa các tiểu từ chủ ngữ, tiểu từ bổ ngữ và tiểu từ chỉ thời gian, nơi chốn, chưa phân biệt được cách sử dụng của các loại tiểu từ. Tiểu từ trong tiếng Hàn Quốc vô cùng đa dạng, nhầm lẫn về tiểu từ có thể nói là sai sót cơ bản nhất khiến cho việc học tiếng Hàn trở nên khó khăn hơn. Người học cần thời gian củng cố, luyện tập nhiều hơn nữa cách dùng của các tiểu từ khác nhau để cải thiện và nâng cao năng lực ngoại ngữ của mình.

Gợi ý bản dịch (4): “학교 운동장에 모여 있는 학생들이 많습니다.”

3.2.3. Lỗi thiếu ngữ điệu, thiếu kính ngữ

Văn bản gốc (5): “Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các quý vị đại biểu đã tới tham dự hội nghị ngày hôm nay.”

Bản dịch của sinh viên 1: “오늘의 참석해준 내외귀빈 여러분께 감사합니다.”

Bản dịch của sinh viên 2: “오늘의 회의에 참석해준 내외귀빈 여러분께 감사합니다.”

Phân tích: Hình thức kính ngữ có thể nói được người Hàn Quốc rất coi trọng. Kính ngữ thể hiện sự tôn trọng của bản thân với đối phương và được coi là phép lịch sự trong giao tiếp. Sử dụng thiếu kính ngữ sẽ gây ra thiện cảm không tốt với người nghe. Từ bản dịch của sinh viên có thể thấy sinh viên đã sử dụng thiếu kính ngữ, đặc biệt lại trong bối cảnh tổ chức hội nghị với bầu không khí trang nghiêm. Sinh viên đã sử dụng thiếu “시다”, “시다” là từ luôn được thêm vào để thể hiện sự tôn trọng với người nghe. Điều này phản ánh tư duy hoặc thói quen quên đi kính ngữ của người học. Đây là lỗi mà rất nhiều sinh viên mắc phải.

Gợi ý bản dịch (5): “오늘의 회의에 참석해주신 내외귀빈 여러분께 감사말씀을 전하고 싶습니다.”

Văn bản gốc (6): “Tôi có thể giúp gì cho ngài không ạ?”

Bản dịch của sinh viên 1: “무엇을 도와줄까요?”

Bản dịch của sinh viên 2: “무월 도와드릴까요?”

Phân tích: Tiếng Hàn Quốc là ngôn ngữ khi nói thể hiện sự mềm dẻo, uyển chuyển, lên bổng xuống trầm tùy theo từng tình huống hội thoại cụ thể. Tuy nhiên, ban đầu khi tiếp cận với tiếng Hàn Quốc, sinh viên thường ít để ý đến ngữ điệu thậm chí cảm thấy ngại ngùng khi luyện tập đúng theo ngữ điệu của tiếng Hàn. Trong câu dịch trên, cần nhấn giọng ở cuối câu, tức là cần có cao độ khi phát âm ở đuôi kết thúc. Tuy nhiên, cả hai sinh viên khi thực hành dịch lại không chú ý đến điều này nên câu nghị vấn lại phát âm theo ngữ điệu câu trần thuật.

Gợi ý bản dịch (6): “무엇을 도와드릴까요?”

3.2.4. Lỗi chọn lọc từ vựng

Văn bản gốc (7): “한국문화를 배운 후에 한스씨는 하숙집 사람들을 잘 인사했습니다.”

Bản dịch của sinh viên 1: “Sau khi học văn hóa Hàn Quốc, Hans đã chào hỏi tốt với những người trong nhà trọ.”

Bản dịch của sinh viên 2: “Sau khi học văn hóa Hàn Quốc, Hans đã chào hỏi giỏi với mọi người nhà trọ.”

Phân tích: Từ cách dịch trên, có thể thấy sinh viên đã dịch phó từ “잘” sang nghĩa tương đương tiếng Việt là “tốt” và “giỏi”. Thực tế, phó từ “잘” được sử dụng vô cùng linh hoạt tùy theo từng tình huống với ý nghĩa tích cực, chẳng hạn như hát hay/ học giỏi/ nấu ăn ngon/ vẽ đẹp... tất cả các cụm từ này khi dịch sang tiếng Hàn chỉ cần dùng phó từ “잘” là đã truyền đạt được đủ ý nghĩa. Tuy nhiên, ngay từ khi bắt đầu, sinh viên đã làm quen với nghĩa “tốt/giỏi” của phó từ “잘” và ghim trong đầu ý nghĩa cố định như vậy. Bởi lẽ đó, khi gặp phó từ này trong bản dịch, người học luôn luôn áp nghĩa một cách cứng nhắc và khô khan dẫn đến bản dịch nghe khó hiểu, lạ lẫm.

Gợi ý bản dịch (7): “Sau khi học văn hóa Hàn Quốc, Hans đã chào hỏi rất lịch sự với những người trong khu trọ.”

Văn bản gốc (8): “날마다 규칙적으로 운동하는 것이 건강에 좋습니다.”

Bản dịch của sinh viên 1: “Mỗi ngày tập thể dục một cách quy tắc tốt cho sức khỏe.”

Bản dịch của sinh viên 2: “Hàng ngày tập thể dục theo nguyên tắc rất tốt cho sức khỏe.”

Phân tích: Nhìn vào bản dịch trên dễ dàng nhận thấy sinh viên đã dịch theo kiểu từ đối từ, sử dụng nguyên nghĩa đen của từ “규칙” là “quy tắc/nguyên tắc”. Điều này khiến văn bản dịch trở nên tối nghĩa, không rõ ràng và rất cứng nhắc. Thực trạng này cũng phản ánh tư duy sử dụng vốn từ ngữ Tiếng Việt của người học vẫn còn một số hạn chế nhất định. Người học chưa tích cực chủ động tìm tòi, mở rộng vốn từ ngữ phong phú của tiếng Việt. Thông qua sự nhầm lẫn này, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên tham khảo và tìm hiểu thêm về các từ đồng nghĩa/ trái nghĩa/ các từ dễ gây nhầm lẫn nhằm giúp sinh viên mở rộng vốn từ, hiểu sâu hơn về việc phân tích văn bản gốc.

Gợi ý bản dịch (8): “Tập thể dục đều đặn mỗi ngày rất tốt cho sức khỏe.”

3.2.5. Lỗi dịch sai nghĩa của từ

Văn bản gốc (11): “여러분께, 아시디시퍼 칠판에 “우리의 아름다운 환경을 보호하세요” 라고 쓰여 있는 문장이 있습니다.

Bản dịch của sinh viên 1: “Như các bạn đã biết trên bảng có câu được sử dụng là Hãy bảo vệ môi trường tươi đẹp của chúng ta.”

Bản dịch của sinh viên 2: “Như các bạn đã biết có câu được dùng trên bảng là Hãy bảo vệ môi trường tươi đẹp của chúng ta.”

Phân tích: Theo cách dịch của sinh viên 1 và sinh viên 2 thì đã dịch sai nghĩa của từ “쓰다” trong tình huống này. Bản thân từ “쓰다” là từ đa nghĩa với các nghĩa như: viết/dùng/sử dụng/đội (mũ)/đeo (kính)... Tuy nhiên trong văn bản gốc trên “쓰다” được sử dụng với ý nghĩa là “viết/ghi”. Như vậy, sự nhầm lẫn này thể hiện người học chưa nắm vững đầy đủ các từ vựng có nhiều nghĩa khác nhau, mặc định từ này chỉ có một nghĩa như vậy thôi. Dẫn đến người nghe bản dịch sẽ thấy lạ lẫm, khó hiểu do người dịch đã dịch sai nghĩa.

Gợi ý bản dịch (11): “Kính thưa quý vị và các bạn, như các bạn đã biết trên bảng có ghi dòng chữ là Hãy bảo vệ môi trường tươi đẹp của chúng ta.”

Kết quả khảo sát lỗi phiên dịch về nội dung cho thấy đa phần sinh viên đều mắc lỗi, cụ thể lỗi không áp dụng quy tắc biến âm khi dịch chiếm tỉ lệ 71,7%, và lỗi dịch từ đối từ chiếm tỉ lệ cao nhất 75,6% (bảng 1).

Bảng 1. Lỗi phiên dịch về nội dung

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi (%)
1	Lỗi phát âm	Lỗi không nối âm
		37,1
		Lỗi không biến âm
		71,7
2	Lỗi ngữ pháp	Lỗi không bật hơi
		44,8
		Lỗi phát âm khác
		25,6
3	Lỗi thiếu ngữ điệu, kính ngữ	Lỗi dịch nhầm lẫn tiêu từ
		23,1
4	Lỗi chọn lọc từ vựng	Lỗi dịch nhầm lẫn cấu trúc ngữ pháp
		56,4
5	Lỗi dịch sai nghĩa của từ	Lỗi dịch thiếu ngữ điệu
		69,2
6	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)	Lỗi dịch thiếu kính ngữ
		47,4
7	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)	Lỗi không chọn được từ phù hợp
		64,1
8	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)	Lỗi dịch từ đối từ
		75,6
9	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)	Lỗi nhầm lẫn các nghĩa của một từ
		61,5
10	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)	Lỗi khác (dịch nghĩa đen, bỏ từ...)
		55,1

3.3. Lỗi kỹ năng phiên dịch

Thực tế trong quá trình thực hành dịch nói trên lớp, đa phần sinh viên sẽ được gọi lên bốc phát biểu, sau đó đứng trước toàn thể sinh viên và giảng viên thông dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Hàn nội dung vừa được nghe. Vì vậy, kỹ năng trình bày trước đám đông của sinh viên được giảng viên đặc biệt quan tâm chú trọng.

Trong chương trình đào tạo, trước khi người học được học phiên dịch sẽ làm quen với học phần Thuyết trình tiếng Hàn và các học phần Đề án giúp sinh viên hình thành kỹ năng trình bày, báo cáo trên lớp. Tuy nhiên, qua khảo sát và thực tế cho thấy đa phần sinh viên vẫn còn rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin khi đứng trước đám đông. Thậm chí một số ít sinh viên cảm thấy căng thẳng, vô cùng lo lắng dẫn đến không thể dịch được. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy trên lớp ngoài việc tập trung hướng dẫn trực tiếp các nội dung dịch thuật, giảng viên còn dành thời gian để xử lý các kỹ năng dịch còn hạn chế của sinh viên. Bảng 2 trình bày kết quả khảo sát các lỗi về kỹ năng phiên dịch, cho thấy hầu hết sinh viên đều mắc lỗi và chiếm tỉ lệ khác nhau.

Bảng 2. Lỗi về kỹ năng phiên dịch

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi (%)
1	Lỗi tác phong (rụt rè, chậm chạp...)	60,3
2	Lỗi tâm lý (thiếu tự tin, run rẩy...)	80,7
3	Lỗi cử chỉ, thái độ (căng thẳng, lo lắng, hồi hộp...)	73,1

3.4. Đề xuất một số giải pháp khắc phục lỗi phiên dịch tiếng Hàn

Để khắc phục được những lỗi phiên dịch nêu trên đòi hỏi người dạy và người học cần phải có phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu một cách khoa học, tích cực, sáng tạo và hiệu quả.

Đối với giảng viên:

- Căn cứ vào nguyên nhân gây ra lỗi của sinh viên trong quá trình thực hành dịch nói, dựa vào thực tế kinh nghiệm đào tạo các khóa sinh viên trước, trước khi bắt đầu thực hành dịch, củng cố lại cho sinh viên những kiến thức dễ nhầm lẫn, dễ quên, dễ mắc phải để sinh viên nắm được nhằm khắc phục cho bản thân.

- Hiểu tâm lý của người trình bày trước đám đông, luôn luôn khích lệ, cổ vũ, động viên, khuyến khích sinh viên hăng hái tự tin lên trình bày bản dịch nói của mình trước đám đông.

- Thường xuyên thay đổi phương pháp luyện tập, thực hành dịch theo nhiều hình thức khác nhau như dịch trực tiếp trên lớp, quay phim, ghi hình... nhằm giúp sinh viên quen thuộc, tự tin vào kỹ năng dịch của mình, từng bước giúp sinh viên phát triển bản thân khi đi dịch thực tế tại các công ty, nhà máy...

Đối với sinh viên:

- Thường xuyên trau dồi những kiến thức đã và đang học một cách bài bản, khoa học

- Tiếp tục củng cố, kiên trì luyện thực hành dịch từng ngày để nâng cao năng lực tiếng cũng như sự tự tin khi dịch.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp học tập như luyện dịch trước gương, luyện dịch với bạn, tự ghi hình khi luyện dịch... Luyện dịch từ cơ bản đến phức tạp, từ dễ đến khó.

- Tích lũy kiến thức kỹ năng mềm giúp phát triển bản thân hoàn thiện hơn, giao tiếp chủ động và tự tin hơn.

4. Kết luận

Nâng cao hiệu quả và chất lượng phiên dịch tiếng Hàn Quốc luôn là vấn đề dành được nhiều sự quan tâm của đông đảo sinh viên và các thầy cô trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay. Trong quá trình rèn luyện thực hành dịch, việc người học mắc lỗi là vấn đề tất yếu đồng thời cũng vô cùng cần thiết để có sự phân tích, đối chiếu, so sánh từ đó đưa ra những phương pháp giảng dạy, học tập hiệu quả nhằm tránh những sai lầm đã có.

Bài nghiên cứu trên đây chủ yếu đưa ra những lỗi phiên dịch thường hay mắc phải của sinh viên trên con đường trở thành phiên dịch viên tiếng Hàn. Tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu và phân tích về các loại lỗi một cách cụ thể và chi tiết hơn trong những bài nghiên cứu tiếp theo nhằm đưa ra những giải pháp và hướng khắc phục tối ưu trong giảng dạy cũng như học tập ngôn ngữ tiếng Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] J. Y. Jeon, H. S. Ji, A. P. Lee, and J. H. Lee, "Typological Analysis of Word Order-Related Errors from Korean into A Foreign Language: The Case of Hindi, Khmer, and Tagalog," *The Journal of Asian Studies*, vol. 25, no. 4, pp. 139-164, 2022.
- [2] F. A. El Shafey, "Compounding in English and Arabic, Implications for Translation Methodology," Unpublished master's thesis, Faculty of Arts, Cairo University, 1985, pp. 19-24.
- [3] N. T. El Zeini, "Criteria for the Evaluation of Translation: A Pragma-stylistic approach," Unpublished doctoral dissertation, Faculty of Arts, Cairo University, 1994.
- [4] M. F. Massoud, *Translate to Communicate, A Guide for Translators*. New York: David C. Cook Foundation, 1988, XVII.
- [5] C. T. Báez and M. Carl, "Machine translation errors and the translation process: A study across different languages," *The Journal of Specialised Translation*, no. 31, pp. 107-128, January 2019.
- [6] F. Kameil, "Error Analysis in Korean-English Translation-with Special Reference to The Ropewalker by Yi Chong Jun," *South Asian Research Journal of Humanities and Social Sciences*, vol. 3, no. 2, Mar.-Apr. 2021, doi: 10.36346/sarjhss.2021.v03i02.001.
- [7] T. H. Do, "Survey on translation errors of third-year students at University of Foreign Languages and International Studies - Vietnam National University Hanoi," *Journal of Foreign Studies - VNU University of Foreign Languages*, vol. 34, no. 1, pp. 80-90, 2018.
- [8] T. M. T. Nguyen, D. H. Nguyen, and T. L. Tran, "Survey on the status of using English in tourist guide signs at some tourist destinations in the North of Vietnam," *Foreign Studies*, vol. 33, no. 2, pp. 90-104, 2017.